CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 2/2018/0100108430-CBPH

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Địa chỉ: 358- đường Giải Phóng - phường Phương Liệt - quận Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 02436646915 Fax:

E-mail: lethanhlam098@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0100108430

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 001591/2017/ATTP-CNĐK

Ngày cấp/Nơi cấp: 13-12-2017 / Cục An toàn thực phẩm – Bộ y tế

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: REISHI MUSHROOM EXTRACT

2. Thành phần: Cao Linh chi (Chiết xuất linh chi từ thân nấm)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 2 năm kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng và ngày sản xuất ghi trên vỏ bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng: 25 kg/thùng
- Nguyên liệu được đóng trong 2 lần túi nilon, đựng trong thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Công ty sản xuất: NATURALIN BIO-RESOURCES CO., LTD.
Địa chỉ: B1-402, Lu-Valley Enterprise Square, No.27 Wenxuan Road, Lu-Valley High-Tech District, Changsha City, Hunan Province, China.
- Công ty nhập khẩu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW MEDIPLANTEX
Địa chỉ: Số 358 - Giải Phóng - phường Phương Liệt - quận Thanh Xuân – Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến*)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

TRẦN HOÀNG DŨNG

M.S.D.N: 0100108430 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Naturalin
Natural Ingredients, Healthy Life

www.naturalin.com
Naturalin Bio-Resources Co., Ltd

Reishi Mushroom Extract

BATCH-LOT NO.	NIS18040130-0	PURCHASE ORDER NO.	
NET WEIGHT	25 KG	GROSS WEIGHT	28 KG
MANU DATE	Apr 02nd, 2018	RETEST DATE	Apr 01st, 2020

NATURALIN BIO-RESOURCES CO., LTD.
QUALITY CONTROL CENTRE
质检专用章

Stored in a well-closed container away from moisture and direct sun light.

MADE IN CHINA

CTCP DƯỢC TW MEDIPLANTEX Số: TC - 020918/MEDIPLANTEX/2018

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

1. Sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm **Reishi mushroom extract**

2. Tên địa chỉ, cơ sở sản xuất:

NATURALIN BIO-RESOURCES CO., LTD (Trung quốc)

Địa chỉ: B1-402, Lu-Valley Enterprise Square, No.27 Wenxuan Road, Lu-Valley High - Tech District, Changsha city, Hunan Province, China.

3. Trạng thái sản phẩm:

- Tính chất: Dạng bột
- Màu sắc: Màu nâu vàng

4. Thành phần cấu tạo: Cao Linh chi (Chiết xuất linh chi từ thân nấm)

5. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1.	Polysaccharid	%	≥ 10
2.	Độ ẩm	%	≤ 8
3.	Độ tan		Tan trong nước

6. Chỉ tiêu an toàn:

6.1. Giới hạn vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2.	*Coliforms*	CFU/g	10
3.	*Cl.perfringens*	CFU/g	10
4.	*E.coli*	CFU/g	Không có
5.	Tổng số bào tử Nấm Men-Mốc	CFU/g	10^3

6.2. Giới hạn về kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Chì	ppm	3
2.	Cadimi	ppm	1,0
3.	Thủy ngân	ppm	0,1

7. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:

- Khối lượng: 25 kg/thùng

- Nguyên liệu được đóng trong 2 lần túi nilon, đựng trong thùng carton.

8. Thời hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng và ngày sản xuất ghi trên vỏ bao bì.

9. Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng.

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 0100108430 - C.T.
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Q. THANH XUÂN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Phong

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC - THỰC PHẨM
VÀ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
ĐC: Cụm CN Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội - ĐT: 02435.135.644

ISO/IEC 17025:2005

VILAS 877

Số/no : HN10321091818NC1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. **Tên mẫu/** *Sample* : **NLTP Reishi Mushroom Extract**
   Số lô : **SMP 18070425**
2. **Khách hàng/** *Customer* : Công ty Cổ Phần Dược TW MEDIPLANTEX
   Nhà sản xuất : Naturalin Bio – Resources CO., LTD
3. **Địa chỉ/** *Address* :
4. **Lượng mẫu/** *Amount* : 01 mẫu
5. **Tình trạng mẫu/** *Sample condition* : Đựng trong túi kín, nhãn in rõ ràng
6. **Ngày nhận mẫu/** *Sample receiving date* : 21/09/2018
7. **Kết quả/** *Results* :

STT /No.	Chỉ tiêu/ Paramete	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Testing method	Kết quả/ Results
I.	**Các chỉ tiêu hóa lý**			
1.	Độ ẩm (*)	%	DĐVN IV *(Khối lượng)*	4,55
2.	Độ tan	%	TCVN 6469-2010	99,81
3.	Polysacharide(**)	%	HD/HS1/074	7,15
II.	**Các chỉ tiêu vi sinh**			
1.	Cl. Perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (<10)
2.	E. coli(*)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (<10)
3.	Tổng số BTNMNM(*)	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	15
4.	Tổng số VSVHK(*)	CFU/g	TCVN 4884:2005	$1,4.10^2$
III.	**Các chỉ tiêu kim loại nặng**			
1.	Chì (Pb)	ppm	MAFTC001KL/17 *(GFAAS)*	0,08

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG TN

ThS Nguyễn Hồng Quân

GIÁM ĐỐC

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC - THỰC PHẨM VÀ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG H. HOÀI ĐỨC - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Văn Tuấn

MA.FTC Lab BẢNG C

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA.FTC Lab;
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu;

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC - THỰC PHẨM
VÀ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
ĐC: Cụm CN Trường An, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội - ĐT: 02435.135.644

ISO/IEC 17025:2005

VILAS 877

Số/no : HN|03140818NC1.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

1. **Tên mẫu/** *Sample* : **Reishi mushroom extract**
2. **Khách hàng/** *Customer* : Công ty Cổ phần Dược TW Mediplantex
3. **Địa chỉ/** *Address* :
4. **Lượng mẫu/** *Amount* : 01 mẫu
5. **Tình trạng mẫu/** *Sample condition* : Đựng trong túi kín, nhãn in rõ ràng
6. **Ngày nhận mẫu/** *Sample receiving date* : 14/08/2018
7. **Kết quả/** *Results* :

STT /No.	Chỉ tiêu/ Paramete	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Testing method	Kết quả/ Results
I.	**Các chỉ tiêu vi sinh**			
1.	Coliform(*)	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (<10)
II.	**Các chỉ tiêu kim loại nặng**			
1.	Cadimi (Cd)	ppm	MAFTC002TL/17 *(GFAAS)*	KPH (<0,01)
2.	Thủy ngân (Hg)	ppm	MAFTC011KL/17 *(AAS)*	KPH (<0,01)

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG TN

ThS Nguyễn Hồng Quân

GIÁM ĐỐC

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC - THỰC PHẨM VÀ NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG ★ H. HOÀI ĐỨC - T. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Tuấn

MA.FTC Lab BẢN GỐC

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA.FTC Lab;
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu;